

Số: 550/BC-SKHĐT

An Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 8 tháng năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2023

Căn cứ báo cáo tình hình giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 8/2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) của Kho bạc Nhà nước An Giang, số liệu thực hiện giải ngân các nguồn vốn do Sở Tài chính quản lý và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 9/2023 nguồn ngân sách nhà nước như sau:

I. Tình hình giao vốn và kết quả thực hiện giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023

1. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2023

Tổng các kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao là **8.121.893 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là **473.608 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 316.721 triệu đồng¹.

- Vốn ngân sách địa phương năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 156.887 triệu đồng².

1.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước là **7.648.285 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương năm 2023 là 3.882.709 triệu đồng: UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ và giao kế hoạch vốn³.

¹ Công văn số 3394/BKHĐT-TH ngày 05/5/2023 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về thông báo kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 là 99.486 triệu đồng; các Chương trình MTQG vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 là 219.893 triệu đồng.

² Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 chưa giải ngân hết sang thực hiện và giải ngân năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương là 156.887 triệu đồng.

³ Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương là 3.512.171 triệu đồng; Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây

- Vốn ngân sách địa phương năm 2023 là 3.765.576 triệu đồng: (phân bổ chi tiết theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh).

2. Kết quả giải ngân các kế hoạch đầu tư công

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) đến hết tháng 8/2023 là **3.846.900/8.121.893 triệu đồng**, đạt **47,36%** tổng kế hoạch đầu tư công. Trong đó:

2.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 đến hết tháng 8/2023 là **179.270/473.608 triệu đồng**, đạt **37,85%**.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài giải ngân đến ngày 31/12/2023	Giá trị giải ngân đến hết tháng 8/2023	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
	TỔNG SỐ	473.608	179.270	37,85
	THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT	473.608	179.270	37,85
I	Vốn ngân sách địa phương	156.887	36.660	23,37
1	Vốn đầu tư tập trung	80.546	6.222	7,72
	- Cấp tỉnh quản lý	43.585	4.703	10,79
	- Cấp huyện quản lý	36.961	1.519	4,11
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	76.341	29.409	38,52
II	Vốn ngân sách trung ương	316.721	142.610	45,03
1	Vốn trong nước	316.721	142.610	45,03
2	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	316.721	142.610	45,03
	Trong đó:			
	* 03 Chương trình MTQG	209.053	115.873	55,43
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	73.898	50.930	68,92
	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	30.006	10.166	33,88
	Chương trình MTQG nông thôn mới	105.149	54.777	52,09

2.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 8/2023 là **3.667.913/7.648.285 triệu đồng**, đạt **47,96%**.

dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang: nguồn vốn ngân sách trung ương là 211.280 triệu đồng; Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang: nguồn vốn ngân sách trung ương là 115.055 triệu đồng (trong đó đã phân bổ 59.084 triệu đồng); Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: nguồn vốn ngân sách trung ương là 44.203 triệu đồng.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	Giá trị giải ngân đến hết tháng 8/2023	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
	TỔNG SỐ	7.648.285	3.667.913	47,96
	THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT	7.648.285	3.667.913	47,96
I	Vốn ngân sách địa phương	3.765.576	1.687.281	44,81
1	Vốn đầu tư tập trung	1.289.976	484.204	37,56
	- Cấp tỉnh quản lý	867.236	272.643	31,47
	- Cấp huyện quản lý	422.740	211.561	50,05
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	1.700.000	959.219	56,42
3	Vốn thu sử dụng đất	500.000	208.470	41,69
	- Cấp tỉnh quản lý	226.000	43.663	19,32
	- Cấp huyện quản lý	274.000	164.806	60,15
4	Vốn bồi chi ngân sách địa phương	275.600	35.104	12,74
II	Vốn ngân sách trung ương	3.882.709	1.980.632	51,01
1	Vốn trong nước	3.304.538	1.889.961	57,19
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	3.304.538	1.889.961	57,19
	Trong đó:			
	* 03 Chương trình MTQG	370.538	90.888	24,53
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	115.055	22.405	19,47
	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	44.203	4.847	10,97
	Chương trình MTQG nông thôn mới	211.280	63.636	30,12
	* Chương trình PH và PTKTXH	1.596.000	1.421.677	89,08
2	Vốn ngoài nước	578.171	90.671	15,68

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

3. Kết quả giải ngân theo lĩnh vực

3.1. Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh là 47,36%:

- (1) Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 76,49% (25.617/33.490 triệu đồng);
- (2) Quốc phòng: 64,05% (22.548/35.203 triệu đồng).
- (3) Giao thông: 59,09% (1.756.273/2.972.381 triệu đồng);

(4) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: 54,54% (392.510/719.713 triệu đồng);

(5) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 48,35% (54.266/112.236 triệu đồng);

3.2. Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh là 47,36%:

(1) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 43,85% (289.340/680.397 triệu đồng);

(2) Văn hóa, Thông tin: 42,40% (36.545/85.979 triệu đồng);

(3) Du lịch: 40,02% (894/2.233 triệu đồng);

(4) Xã hội: 24,40% (97.446/399.417 triệu đồng);

(5) Bố trí thực hiện nhiệm vụ khác (trả nợ vay, thanh toán công nợ sau quyết toán): 36,13% (20.704/57.302 triệu đồng);

(6) Khu công nghiệp và khu kinh tế: 18,52% (17.127/92.704 triệu đồng);

(7) Y tế, dân số và gia đình: 15,41% (134.143/870.245 triệu đồng);

(8) Cấp nước, thoát nước: 9,44% (32.010/339.160 triệu đồng);

(9) Thể dục, thể thao: 6,02% (7.005/116.424 triệu đồng);

(10) Công nghệ thông tin: 3,68% (3.547/96.455 triệu đồng);

(11) An ninh và trật tự, an toàn xã hội: 1,94% (1.802/92.770 triệu đồng).

3.3. Các lĩnh vực đến nay chưa có giải ngân:

(1) Bảo vệ môi trường (00/11.998 triệu đồng);

(2) Quy hoạch (00/7.438 triệu đồng).

4. Kết quả giải ngân theo chủ đầu tư

Có tổng cộng 39 chủ đầu tư có sử dụng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023), kết quả giải ngân các chủ đầu tư như sau:

- Có 06 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh (47,36%), bao gồm: 05 đơn vị là các sở, ban, ngành tỉnh và 01 đơn vị cấp huyện, cụ thể như sau:

+ *Các sở, ban, ngành tỉnh:*

(1) Trung tâm Nước sạch và VSMTNT (100%);

(2) Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông và Nông nghiệp (84,62%);

(3) Đài PTTH (76,49%);

(4) Sở Giáo dục và Đào tạo (57,30%);

(5) Trường Chính trị Tôn Đức Thắng (55,19%);

+ *Các huyện, thị xã, thành phố:*

(1) Thị xã Tân Châu (52,96%);

- Có 33 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh (47,36%), bao gồm: 23 đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh (trong đó có 10 chủ đầu tư chưa có số liệu giải ngân) và 10 đơn vị cấp huyện. cụ thể như sau:

+ *Các sở, ban ngành tỉnh:*

(1) Sở NN&PTNT (46,01%);

(2) BCH BDBP tỉnh (44,28%);

(3) Chi cục Kiểm lâm (39,50%);

(4) Tòa án tỉnh (39,28%);

(5) Sở Tài chính (36,13%);

(6) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (21,45%);

(7) Ban QL rừng phòng hộ đặc dụng (20,32%);

(8) Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị (15,61%);

(9) Ban Quản lý Khu kinh tế (8,64%);

(10) Trường Cao đẳng nghề An Giang (3,54%).

(11) Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (2,32%).

(12) Sở Lao động Thương binh và Xã hội (1,14%);

(13) Sở Tài nguyên và Môi trường (0,97%).

Và 13 chủ đầu tư đến thời điểm báo cáo chưa có số liệu giải ngân là: (14) Ban quản lý dự án 6- Bộ GTVT; (15) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (16) Sở Tư pháp; (17) Sở Thông tin và Truyền thông; (18) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (19) Sở Xây dựng; (20) Trung tâm CNSH tỉnh; (21) Trường Cao đẳng Y tế An Giang; (22) Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh; (23) Công an tỉnh.

+ *Các huyện, thị xã, thành phố:*

(1) Huyện Châu Phú (46,22%);

(2) Huyện Thoại Sơn (41,87%);

(3) Huyện An Phú (41,19%);

(4) Huyện Tri Tôn (38,01%);

(5) Huyện Châu Thành (36,56%).

(6) Thành phố Long Xuyên (34,60%);

(7) Huyện Chợ Mới (31,56%);

(8) Thành phố Châu Đốc (27,51%);

(9) Huyện Phú Tân (23,42%);

(10) Thị xã Tịnh Biên (21,41%);

Đề nghị 33 chủ đầu tư giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, nhất là

10 chủ đầu tư chưa thực hiện giải ngân trong 8 tháng đầu năm, khẩn trương rà soát, đánh giá các nguyên nhân khách quan và chủ quan để đề ra các giải pháp thực hiện quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới nhằm thực hiện giải ngân hết chỉ tiêu vốn đã bố trí.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

II. Nhận xét, đánh giá

1. Nhận xét chung

Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 8/2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) là 3.846.900 triệu đồng, đạt 47,36%; (8 tháng năm 2022 giải ngân 1.970.147 triệu đồng, đạt 30,13%) và so với tỷ lệ giải ngân 8 tháng năm 2023 của cả nước là 39,6% thì tỷ lệ giải ngân của tỉnh cao hơn 7,76%.

Tuy tỷ lệ giải ngân các kế hoạch vốn năm 2023 đạt thấp hơn yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, các chủ đầu tư, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thời gian qua cũng đã nỗ lực, quyết tâm phấn đấu thực hiện để đạt kết quả giải ngân như nêu trên. Bên cạnh đó, vẫn còn 10 Chủ đầu tư đến nay vẫn chưa có số liệu giải ngân kế hoạch vốn đã bố trí năm 2023.

2. Nguyên nhân

Việc giải ngân chưa đạt yêu cầu là do:

- Các dự án khởi công mới đang hoàn chỉnh thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu, đặc biệt là những dự án có vốn lớn mất thời gian từ 3-6 tháng.

- Khâu bồi thường, giải phóng mặt bằng tiếp tục là nút thắt lớn nhất trong quá trình triển khai thực hiện các dự án cần giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án thuộc lĩnh vực giao thông và nông nghiệp có kế hoạch vốn lớn. Ngoài ra, trong quá trình triển khai phát sinh vấn đề cần phải điều chỉnh thủ tục dự án... từ đó, dẫn đến giải ngân chậm.

- Vẫn còn một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia chưa thực hiện xong thủ tục phê duyệt dự án (đặc biệt là việc lập các dự án cụ thể để thực hiện các Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, địa phương gặp khó trong quá trình rà soát, đối tượng thụ hưởng chương trình; Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, địa phương còn lúng túng rà soát đối tượng thụ hưởng theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch; Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Bộ Thông tin và truyền thông chưa có hướng dẫn thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Vốn kéo dài năm 2022 sang 2023 mới được cho phép kéo dài, cụ thể: vốn ngân sách địa phương (ngày 17/4/2023), vốn ngân sách trung ương (ngày 05/5/2023).

III. Phương hướng các tháng cuối năm 2023

Trong các tháng còn lại của năm 2023, để đạt tỷ lệ giải ngân từ 95% trở lên theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động trong tổ chức thực hiện; phát huy hơn nữa vai trò của người đứng đầu và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, trong đó các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và Thông báo số 184/TB-VPCP ngày 17/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Tổ trưởng tổ công tác số 1 về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại Hội nghị trực tuyến với 05 địa phương; Quyết tâm thực hiện đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Các Đoàn Kiểm tra công trình trọng điểm năm 2023 của tỉnh tiếp tục kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án có vướng mắc để kịp thời xử lý, tháo gỡ. Bên cạnh đó, Tổ công tác xử lý khó khăn, vướng mắc của tỉnh hằng tuần xử lý những khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, để kịp thời báo cáo UBND tỉnh. Đồng thời, đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thi công nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án.

3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu các địa phương, đơn vị trong việc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, tiếp tục xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cũng là tiêu chí xem xét đánh giá, đề xuất khen thưởng đối với các chủ đầu tư hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư công được giao. Đồng thời, phê bình, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp hơn 95% Kế hoạch vốn được giao trong năm 2023.

4. Các chủ đầu tư phải tổ chức làm việc và có biên bản cam kết về tiến độ thực hiện với các nhà thầu trong các tháng còn lại năm 2023, đồng thời có phân công cụ thể cán bộ phụ trách từng dự án; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xử lý nghiêm nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, các cá nhân, đơn vị cố tình cản trở, gây khó khăn làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

Đề nghị các chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu tập kết vật tư, nhân công đẩy nhanh tiến độ thi công công trình; các chủ đầu tư phải xây dựng chi tiết kế hoạch triển khai thực hiện và chỉ tiêu giải ngân cụ thể hằng tháng, quý (*trong các tháng còn lại năm 2023*) trên mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã giao gửi về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi, kiểm tra khi cần thiết.

5. Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể, nhất là các dự án khởi công mới; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; nâng cao chất lượng công tác lựa chọn tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án. Đối với UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, tùy điều kiện cụ thể: Thành lập các Đoàn Kiểm tra công trình do các phó chủ tịch làm Trưởng đoàn (giống như cấp tỉnh) để tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án nhằm kịp thời xử lý, tháo gỡ và đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thi công nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án.

6. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, yêu cầu các chủ chương trình/dự án/tiểu dự án thành phần và UBND huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thành thủ tục hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

7. Đối với các sở, ngành tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh: tích cực hỗ trợ các chủ đầu tư hoàn thành các hồ sơ thủ tục đầu tư trong thời gian sớm nhất. Đối với các dự án, công trình trọng điểm cần phải đẩy nhanh tiến độ, trong quá trình thực hiện trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các chủ đầu tư chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, xử lý.

Trên đây là báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT (công bố Công TTĐT tỉnh);
- GD và các PGD;
- VPS, P.THQH, P. ĐT, P. KHN;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Nghị